# KẾ HOẠCH BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ

**Trường: THCS Nghĩa Minh Họ tên giáo viên:Thiều Thị Thủy**

**Tổ:Tự nhiên Tống Thị Oanh**

# Ngàysoạn:22/09/2022

**Tiết 102-103: Tên bài kiểm tra: Kiểm tra giữa kì2**

# Bộ sách : Kết nối tri thức. Thờigian: 60 phút.

1. **MỤC TIÊU**
   1. Về năng lực

* Vận dụng được hiểu biết về nấm vào giải thích một số hiện tượng trong đời sống như kĩ thuật trồng nấm, nấm ăn được, nấm độc, ...
* Trình bày được vai trò của thực vật trong đời sống và trong tự nhiên: làm thực phẩm, đồ dùng, bảo vệ môi trường (trồng và bảo vệ cây xanh trong thành phố, trồng cây gây rừng, ...).
* Dựa vào sơ đồ, hình ảnh, mẫu vật, phân biệt được các nhóm thực vật: Thực vật không có mạch (Rêu); Thực vật có mạch, không có hạt (Dương xỉ); Thực vật có mạch, có hạt (Hạt trần); Thực vật có mạch, có hạt, có hoa (Hạt kín).
* Quan sát hình ảnh, mẫu vật thực vật và phân chia được thành các nhóm thực vật theo các tiêu chí phân loại đã học.
* Nêu được một số tác hại của động vật trong đời sống.
* Phân biệt được hai nhóm động vật không xương sống và có xương sống. Lấy được ví dụ minh hoạ.
* Thực hành quan sát (hoặc chụp ảnh) và kể được tên một số động vật quan sát được ngoài thiên nhiên.
* Nêu được vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên và trong thực tiễn (làm thuốc, làm thức ăn, chỗ ở, bảo vệ môi trường, …
* Giải thích được vì sao cần bảo vệ đa dạng sinh học.
* Nhận biết được vai trò của sinh vật trong tự nhiên (Ví dụ, cây bóng mát, điều hòa khí hậu, làm sạch môi trường, làm thức ăn cho động vật, ...).
* Thực hiện được một số phương pháp tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên: quan sát bằng mắt thường, kính lúp, ống nhòm; ghi chép, đo đếm, nhận xét và rút ra kết luận.
* Chụp ảnh và làm được bộ sưu tập ảnh về các nhóm sinh vật (thực vật, động vật có xương sống, động vật không xương sống).
* Lấy được ví dụ về tác dụng của lực làm thay đổi hướng chuyển động và làm biến dạng vật.
* Lấy được ví dụ về lực tiếp xúc.
* Lấy được ví dụ về lực không tiếp xúc.
* Nêu được: Lực tiếp xúc xuất hiện khi vật (hoặc đối tượng) gây ra lực có sự tiếp xúc với vật (hoặc đối tượng) chịu tác dụng của lực.
* Đo được lực bằng lực kế lò xo, đơn vị là niu tơn (Newton, kí hiệu N) (không yêu cầu giải thích nguyên lí đo).

2. Về phẩm chất:

**-** Chăm chỉ

**-** Trách nhiệm

**-** Trung thực

# YÊU CẦU

* 1. Giáo viên: Chuẩn bị đề kiểm tra định kì.
  2. Học sinh: Học sinh làm bài kiểm tra trên giấy.

# TIẾN TRÌNH

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Hoạt động** | **Tên bài kiểm tra** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** |
| 1 | 45 phút | Kiểm tra giữa kì 2 | Kiểm tra  viết | Bài kiểm tra (TN+  TL) |
| 2 | 15 phút | Kiểm tra giữa kì 2 | Kiểm tra  viết | Bài kiểm tra (TN+  TL) |
| 30 phút | Chữa bài kiểm tra |  |  |

**MA TRẬN, BẢN ĐẶC TẢ VÀ ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ**

# Khung ma trận và đặc tả đề kiểm tra giữa học kì 2 môn Khoa học tự nhiên, lớp 6

1. **Khung ma trận**
   * **Thời điểm kiểm tra:** Kiểm tra giữa học kì 2 khi kết thúc nội dung:
   * **Thời gian làm bài:** 60 phút.
   * **Hình thức kiểm tra:** Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 40% trắc nghiệm, 60% tự luận).

# Cấu trúc:

**+ Mức độ đề**: 40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 20% Vận dụng; 10% Vận dụng cao.

**+ Phần trắc nghiệm:** 4,0 điểm, (gồm 16 câu hỏi: nhận biết: 12 câu, thông hiểu: 4 câu), mỗi câu 0,25 điểm;

**+ Phần tự luận:** 6,0 điểm (Nhận biết: 1,0 điểm; Thông hiểu: 2,0 điểm; Vận dụng: 2,0 điểm; Vận dụng cao: 1,0 điểm).



# Bản đặc tả

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung và đơn vị kiến thức** | **Mức độ**  **Đánh**  **giá** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số ý TL/số câu hỏiTN** | | **Câuhỏi** | |
| TL  (Sốý) | TN  (Số câu) | TL  (Câu số) | TN  (Câu số) |
| **1. Đa dạng nấm *(4tiết)*** | | |  |  |  |  |
| - Sự đa dạng nấm.  - Vai trò của nấm.  - Một số bệnh do nấm gây ra. | **Nhậnbiết** | Nêu được một số bệnh do nấm gây ra |  |  |  |  |
| Nhận biết được một số đại diện nấm thông qua quan sát hình ảnh, mẫu vật (nấm đơn bào, đa bào. Một số đại diện phổ biến: nấm đảm, nấm túi, ...). Dựa vào hình thái, trình bày được sự đa dạng của nấm. |  |  |  |  |
| Trình bày được vai trò của nấm trong tự nhiên và trong thực tiễn (nấm được trồng làm thức ăn, dùng làm thuốc,...). |  |  |  |  |
| Trình bày được cách phòng và chống bệnh do nấm gây ra. |  |  |  |  |
| **Thônghiểu** | Phân loại được 3 đại diện của nấm dựa vào cấu trúc của cơ quan bào tử. |  |  |  |  |
| **Vậndụng** | Thông qua thực hành, quan sát và vẽ được hình nấm (quan sát bằng mắt thường hoặc kính lúp). |  |  |  |  |
| **Vậndụng cao** | Vận dụng được hiểu biết về nấm vào giải thích một số hiện tượng trong đời sống như kĩ thuật trồng nấm, nấm ăn được, nấm độc, ... |  | 1 | C19 |  |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***2.*Đa dạng thực vật *(7 tiết)*** | | |  |  |  |  |
| - Sự đa dạng.  - Thực hành. | **Nhậnbiết** | Trình bày được vai trò của thực vật trong đời sống và trong tự nhiên: làm thực phẩm, đồ dùng, bảo vệ môi trường (trồng và bảo vệ cây xanh trong thành phố, trồng cây gây rừng, ...). | 1 |  | C20a |  |
| **Thông hiểu** | Dựa vào sơ đồ, hình ảnh, mẫu vật, phân biệt được các nhóm thực vật: Thực vật không có mạch (Rêu); Thực vật có mạch, không có hạt (Dương xỉ); Thực vật có mạch, có hạt (Hạt trần); Thực vật có mạch, có hạt, có hoa (Hạt kín). | 1 |  | C20b |  |
| **Vận dụng** | Quan sát hình ảnh, mẫu vật thực vật và phân chia được thành các nhóm thực vật theo các tiêu chí phân loại đã học. |  | 1 |  | C2 |
| ***3*. Đa dạng động vật *(6tiết)*** | | |  |  |  |  |
| - Sự đa dạng.  - Thực hành. | **Nhận biết** | Nêu được một số tác hại của động vật trong đời sống. |  | 1 |  | C3 |
| Nhận biết được các nhóm động vật không xương sống dựa vào quan sát hình ảnh hình thái (hoặc mẫu vật, mô hình) của chúng (Ruột khoang, Giun; Thân mềm, Chân khớp). Gọi được tên một số con vật điển hình. |  |  |  |  |
| Nhận biết được các nhóm động vật có xương sống dựa vào quan sát hình ảnh hình thái (hoặc mẫu vật, mô hình) của chúng (Cá, Lưỡng cư, Bò sát, Chim, Thú). Gọi được tên một số con vật điển hình. |  |  |  |  |
| **Thông hiểu** | Phân biệt được hai nhóm động vật không xương sống và có xương sống. Lấy được ví dụ minh hoạ. | **1** | 1 | C21a | C4 |
| **Vận dụng** | Thực hành quan sát (hoặc chụp ảnh) và kể được tên một số động vật quan sát được ngoài thiên nhiên. | **1** |  | C21b |  |
| **4. Vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên*( 3tiết)*** | | |  |  |  |  |
|  | **Nhận biết** | Nêu được vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên và trong thực tiễn (làm thuốc, làm thức ăn, chỗ ở, bảo vệ môi trường, … |  | 3 |  | C5, C6, C7 |
| **Thông hiểu** | Giải thích được vì sao cần bảo vệ đa dạng sinh học. |  | 1 |  | C8 |
| **5. Tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên*(4tiết)*** | | |  |  |  |  |
|  | **Nhận biết** | Nhận biết được vai trò của sinh vật trong tự nhiên (Ví dụ, cây bóng mát, điều hòa khí hậu, làm sạch môi trường, làm thức ăn cho động vật, ...). |  | 2 |  | C9, C10 |
| **Thông hiểu** | Sử dụng được khoá lưỡng phân để phân loại một số nhóm sinh vật |  |  |  |  |
| Quan sát và phân biệt được một số nhóm thực vật ngoài thiên nhiên. |  |  |  |  |
| **Vận dụng** | Thực hiện được một số phương pháp tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên: quan sát bằng mắt thường, kính lúp, ống nhòm; ghi chép, đo đếm, nhận xét và rút ra kết luận. |  | 2 |  | C12, C13 |
| Chụp ảnh và làm được bộ sưu tập ảnh về các nhóm sinh vật (thực vật, động vật có xương sống, động vật không xương sống). |  | 1 |  | C11 |
| Làm và trình bày được báo cáo đơn giản về kết quả tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên. |  |  |  |  |
| **6. Lực và tác dụng của lực(2 tiết)** | | |  |  |  |  |
|  | **Nhận biết** | * Lấy được ví dụ để chứng tỏ lực là sự đẩy hoặc sự kéo. |  |  |  |  |
| * Lấy được ví dụ về tác dụng của lực làm thay đổi tốc độ. |  |  |  |  |
| * Lấy được ví dụ về tác dụng của lực làm thay đổi hướng chuyển động và làm biến dạng vật. |  | 1 |  | C14 |
| **7. Lực tiếp xúc và lực không tiếp xúc(2 tiết)** | | |  |  |  |  |
|  | **Nhận biết** | * Lấy được ví dụ về lực tiếp xúc. |  | 1 |  | C15 |
| Lấy được ví dụ về lực không tiếp xúc. |  | 1 |  | C16 |
| Nêu được: Lực tiếp xúc xuất hiện khi vật (hoặc đối tượng) gây ra lực có sự tiếp xúc với vật (hoặc đối tượng) chịu tác dụng của lực. | 1 |  | C17 |  |
| * Nêu được lực không tiếp xúc xuất hiện khi vật (hoặc đối tượng) gây ra lực không có sự tiếp xúc với vật (hoặc đối tượng) chịu tác dụng của lực. |  |  |  |  |
| **8. Biểu diễn lực(2tiết)** | | |  |  |  |  |
|  | **Nhận biết** | - Nêu được đơn vị đo lực. |  |  |  |  |
|  | **Thông hiểu** | Biểu diễn được một lực bằng một mũi tên có điểm đặt tại vật chịu tác dụng lực, có độ lớn và theo hướng của sự kéo hoặc đẩy. |  |  |  |  |
|  | **Vận dụng** | – Đo được lực bằng lực kế lò xo, đơn vị là niu tơn (Newton, kí hiệu N) (không yêu cầu giải thích nguyên lí đo). | 4 |  | C18 |  |

**C, Đề kiểm tra**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022- 2023**

**MÔN KHTN LỚP 6**

Thời gian làm bài 60 phút

1. **TRẮC NGIỆM: 4,0điểm**

*Chọn phương án trả lời đúng cho các câu sau:*

**Câu 1.** Loại nấm nào sau đây được dùng làm thuốc?

A. Nấm đùi gà B. Nấm kim châm

C. Nấm thông D. Đông trùng hạ thảo

**Câu 2.** Cây nào dưới đây **không** được xếp vào nhóm thực vật có hoa ?

A. Cây dương xỉ B. Cây bèo tây

C. Cây chuối D. Cây lúa

**Câu 3.** Tập hợp các loài nào sau đây thuộc lớp Động vật có vú (Thú)?

A. Tôm, muỗi, lợn, cừu B. Bò, châu chấu, sư tử, voi

C. Cá voi, vịt trời, rùa, thỏ D. Gấu, mèo, dê, cá heo

**Câu 4.** Nhóm ngành nào của giới động vật có tổ chức cơ thể cao nhất?

A. Thú                   B. Chim                 C. Bò sát               D. Cá

**Câu 5.** Loài giun nào có ích cho nông nghiệp?

A. Giun đất. B. Giun đũa. C. Giun đỏ. D. Giun móc câu.

**Câu 6.** Gấu trắng là đại diện của sinh cảnh nào?

A. Sa mạc                 C. Rừng nhiệt đới B. Đài nguyên           D. Vùng Bắc Cực

**Câu 7.** Rừng tự nhiên **không** có vai trò nào sau đây?

A. Điều hòa khí hậu B. Cung cấp đất phi nông nghiệp

C. Bảo vệ đất và nước trong tự nhiên D. Là nơi ở của các loài động vật hoang dã

**Câu 8.** Cho các hành động sau:

(1) Khai thác gỗ (2) Xử lí rác thải

(3) Bảo tồn động vật hoang dã (4) Du canh, du cư

(5) Định canh, định cư (6) Xây dựng các khu công nghiệp nặng

Những hành động nào gây suy giảm sự đa dạng sinh học?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A.(1),(2),(3) | B.(4),(5),(6) | C. (1), (4), (6) | D. (2), (3), (5) |

**Câu 9.** Trong các sinh cảnh sau, sinh cảnh nào có độ đa dạng thấp nhất?

A. Hoang mạc           C. Thảo nguyên B. Rừng ôn đới         D. Thái Bình Dương

**Câu 10.** Khi đi tham quan tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên em thường sử dụng loại kính nào sau đây?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Kính hiển vi. | B. Kính lúp cầm tay | C Kính thiên văn. | D. Kính hồng ngoại |

**Câu 11.** Động vật nào sau đây sống trong lòng đất?

A. Rắn nước. B. Giun đất. C. Đuông dừa. D. Sán dây.

**Câu 12.** Ở vườn Quốc gia Cúc Phương, mùa hạ thường thấy những đàn bướm trắng hàng nghìn con bay dọc đường rừng dài hàng trăm mét. Đây là biểu hiện sự phong phú về

A. số lượng cá thể. B. số lượng loài.

C. môi trường sống. D. số lượng quần thể.

**Câu 13. C**ác cây sống nổi trong môi trường nước thường có những đặc điểm hình thái như thế nào?

A. Phiến lá rộng, cuống lá phình to, xốp

B. Phiến lá hẹp dạng bản dài, cuống lá hẹp

C. Rễ ăn sâu hoặc lan rộng và nông, thân thấp, phân cành nhiều, lá thường có lớp lông hoặc sáp bao phủ người

D. Thân mọng nước hoặc rễ ăn sâu, lan rộng hoặc có gai, lá biến thành gai

**Câu 14.** Khi một quả bóng cao su đập vào một bức tường và bị bật ra thì lực mà bức tường A. tác dụng lên quả bóng

B. chỉ làm biến đổi chuyển động của quả bóng.

C. vừa làm biến dạng, vừa làm biến đổi chuyển động của quả bóng

D. không làm biến dạng và cũng không làm biến đổi chuyển động của quả bóng.

chỉ làm biến dạng quả bóng.

**Câu 15.** Trong các trường hợp sau đây, trường hợp nào xuất hiện lực **không** tiếp xúc?

A. Em bé đẩy cho chiếc xe đồ chơi rơi xuống đất.

B. Lực của tay giương cung.

C. Cầu thủ đá quả bóng bay vào gôn.

D. Quả táo rơi từ trên cây xuống.

**Câu 16**. **Lực nào sau đây liên quan đến lực tiếp xúc?**

A. Lực của gió tác dụng lên cánh buồm.

B. Lực hút giữa Mặt Trời và Hỏa Tinh

C. Lực của nam châm hút thanh sắt đặt cách nó một đoạn.

D. Lực của Trái Đất tác dụng lên quyển sách đặt trên bàn

1. **TỰ LUẬN: 6,0 điểm**

**Câu17**. (0,25điểm): Nguời thủ môn đã bắt được bóng khi đối phương sút phạt. Em hãy cho biết lực của bóng tác dụng lên tay thủ môn và lực của thủ môn tác dụng lên bóng là lực tiếp xúc hay không tiếp xúc?

**Câu18.** (1,0điểm): Khi đo trọng lượng cuốn sách giáo khoa Khoa học tự nhiên 6 em phải cầm lực kế ở tư thế như thế nào? Tại sao phải cầm như thế?

**Câu19**.(1,0điểm): Trong kĩ thuật trồng nấm, người trồng thường xuyên phải tưới nước sạch cho nấm. Em hãy giải thích vì sao cần tưới nước cho nấm .Nếu lượng nước tưới không đủ hoặc nước tưới kém vệ sinh thì điều gì sẽ xảy ra?

**Câu 20.** (2,0điểm):

**a.**Nêu vai trò của thực vật đối với động vật và đời sống con người?

**b.**Vì sao trong các trường học, bệnh viện…người ta thường trồng nhiều cây xanh?

**Câu21.** (2,0điểm):

1. Ghép cột A với cột B:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Cột A |  | Cột B |
| 1. Các lớp cá |  | a. Sống trên cạn. Hô hấp bằng phổi. Cơ thể có vảy sừng che phủ. |
| 2. Lớp Lưỡng cư |  | b. Có bộ lông vũ bao phủ cơ thể, chi trước biến đổi thành cánh, hô hấp bằng phổi với hệ thống túi khí phát triển thích nghi với đời sống bay lượn. |
| 3. Lớp Bò sát |  | c. Cơ thể phủ lông mao, một số ít loài không phủ lông. Hô hấp bằng phổi, đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ. |
| 4. Lớp Chim |  | d. Sống ở nước, hô hấp bằng mang, di chuyển bằng vây, hình dạng phổ biến là hình thoi, dẹp hai bên, thích nghi với đời sống bơi lội trong nước. |
| 5. Lớp Thú |  | e. Giai đoạn ấu trùng phát triển trong nước và hô hấp bằng mang. Con trưởng thành sống trên cạn, hô hấp bằng da và phổi. |

**b.**Tại sao cá voi, cá heo đều sống ở dưới nước và đều được gọi là cá nhưng không được

xếp vào lớp cá mà được xếp vào lớp động vật có vú?

# c) Hướngdẫn chấm

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 2**

1. **TRẮCNGHIỆM:4 điểm (đúng mỗi câu được 0,25 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **ĐA** | D | A | D | A | A | D | B | C |
| **Câu** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** |
| **ĐA** | A | B | B | A | A | C | D | A |

1. **TỰ LUẬN:6 điểm**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướngdẫnchấm** | **Điểm** |
| **Câu 17.(0,25 điểm)**  Lực của quả bóng tác dụng lên tay thủ môn và lực của thủ môn tác dụng lên bóng là lực tiếp xúc. | *0,25 điểm* |
| **Câu 18. (1,0điểm)**   * Khi đo trọng lượng cuốn sách giáo khoa Khoa học tự nhiên 6 em phải cầm lực kế ở tư thế thẳng đứng. * Phương của lực kế dọc theo phương của lực cần đo. | *0,5 điểm*  *0,5 điểm* |
| **Câu19.(1,0điểm)**  - Cần tưới nước cho nấm vì: Nếu lượng nước cung cấp cho nấm không đủ thì nấm sẽ khó phát triển do nhu cầu về độ ẩm của nấm khá lớn.  - Nếu nước tưới không sạch thì các vi sinh vật khác từ nước bẩn sẽ cạnh tranh dinh dưỡng với nấm và làm nấm không phát triển. | *0,5 điểm*  *0,5 điểm* |
| **Câu20.(2,0điểm)**   1. Vai trò của thực vật đối với động vật và đời sống con người   -**- Đối với động vật:**  **+** Cung cấp nơi ở, nơi sinh sản  + Cung cấp nguồn thức ăn  - **Đối với con người**  **+** Cung cấp lương thực, thực phẩm.  + Lấy gỗ, làm nội thất, làm giấy.  + Cây cảnh, trang trí  + Làm thuốc, gia vị.   1. Trong các trường học, bệnh viện…người ta thường trồng nhiều cây xanh là vì: cung cấp oxygen trong không khí. | *0,25 điểm*  *0,25 điểm*  *0,25 điểm*  *0,25 điểm*  *0,25 điểm*  *0,25 điểm*  *0,5 điểm* |
| **Câu21.(1,75điểm)**   1. +, 1- d   +, 2- e  +, 3- a  +, 4- b  +, 5- c   1. Tại vì chúng có đặc điểm giống với các loài thú khác:   + Thở bằng phổi, tim 4 ngăn hoàn chỉnh  + Đẻ con và nuôi con bằng sữa | *0,25 điểm*  *0,25 điểm*  *0,25 điểm*  *0,25 điểm*  *0,25 điểm*  *0,25 điểm*  *0,25 điểm*  *0,25 điểm* |